

### ai đồ tốp tốp 3 - hubt

#### 1. Điều trị tại chỗ bệnh vẩy nến

- Mỡ corticoid loại mạnh
- \* Calcipotriol bôi tại chỗ
- Kem làm ẩm da là quan trọng nhất
- Kháng sinh dạng kem bôi ngoài da

#### 2. Hình ảnh đặc trưng mô bệnh học bệnh vẩy nến

- \* Mất lớp hạt
- Tăng lớp gai
- Có hiện tượng xốp bào
- Lớp gai có thâm nhiễm bạch cầu đơn nhân rải rác

#### 3. Thuốc đường toàn thân nào sau đây dùng để điều trị bệnh lang ben

- Griseofulvin
- Cloramphenicol
- Nystatine
- \* Ketoconazole (nizoral)

#### 4. Chẩn đoán xác định trứng cá dựa vào

- \* Hình ảnh lâm sàng
- Định lượng nồng độ Androgen
- Chiếu đèn Wood để xác định sự có mặt của P.acnes
- Nuôi cấy vi khuẩn tại tổn thương

#### 5. Biến chứng do gẻ gây ra

- \* Chàm hoá, bội nhiễm, lichen hoá, tăng sừng, viêm cầu thận cấp
- Chàm thể tạng, viêm dạ dày, viêm gan, phù ngực dạng áo khoác
- Chàm bội nhiễm, da dày, viêm họng mạn tính, phù chi khu trú
- Bạch biến, lichen hoá, rụng tóc, viêm cầu thận mạn tính, phù chi khu trú

#### 6. Chọn câu đúng nhất Trứng cá thường gặp ở:

- \* Mặt, lưng, ngực và phân trên của 2 cánh tay
- Mặt, lưng, ngực, cánh tay
- Mặt, lưng, ngực, nhưng cũng có thể gặp ở bất kỳ vị trí nào trên cơ thể kể cả lòng bàn tay bàn chân.
- Mặt, lưng, ngực nhưng có thể gặp ở bất kỳ vị trí nào trên cơ thể

7. Vị trí thương tổn cơ bản sâu có thể

- \* Nằm ở thượng bì và trung bì
- Nằm ở trung bì
- Nằm ở nang long
- Nằm ở nang lông

8. Điều trị trứng cá bằng

- \* Vitamin A acid gây khô môi khô da
- Macrolid kéo dài gây khô môi khô da
- Benzoyl peroxide gây khô môi khô da
- Cyclin kéo dài gây khô môi khô da

9. Chọn đáp án sai Sẹo

- Là thương tổn bằng với mặt da
- \* Là thương tổn nổi gồ với mặt da
- Là thương tổn lõm với mặt da
- Là thương tổn lõm với mặt da

10. Khi phát hiện tổn thương trong viêm da do kiến khoang khi bắt đầu thấy rát ở vùng da nào đó để ngăn không nổi thành phỏng nước phỏng mủ có thể dùng:

- Nước dưới vòi
- \* Chấm dung dịch nước muối, nước vôi
- Nước lá đơn
- Nước chanh pha loãng

11. Thuốc kháng virus được dùng để điều trị bệnh zona trong?

- 48h đầu
- \* 72h đầu
- 36h đầu
- 24h đầu

12. Tổn thương của ghẻ điển hình có đặc điểm

- Gồm ít mụn nước rải rác, đặc biệt vùng da sùng. Chỉ có sẩn cục ở nách hay bẹn
- Gồm nhiều mụn mủ nằm tập trung, đặc biệt vùng da già. Sẩn cục sẩn mụn nước ở bẹn
- Gồm ít mụn nước nằm tập trung đặc biệt vùng da lão hoá. Chỉ có sẩn mụn nước nằm ở nách
- \* Gồm nhiều mụn nước rải rác, đặc biệt vùng da non. Sẩn cục hay sẩn mụn nước ở nách hay bẹn

13. Chọn caua đúng nhất Sử dụng kháng sinh liều thấp kéo dài trong điều trị trứng cá:

- Làm suy yếu chức năng chuyển hoá của gan
- Làm nhờn thuốc trứng cá phát triển

- \* Cả DCA đều sai (ức chế sự chế tiết của tuyến bã)
- Gây kháng thuốc trong điều trị

14. Triệu chứng của viêm niệu đạo cấp do lậu ở nam giới

- Đái nhiều
- Đái buốt
- \* Biểu hiện râm rộ: Đái buốt đái rắt đái ra mủ
- Mủ niệu đạo

15. Bệnh zona gặp trên bệnh nhân HIV/AIDS có thể

- Đau rất tại tổn thương
- \* Loét lâu lành, lan toả hay tái phát
- Mụn nước thành chùm
- Ở nửa bên của mặt

16. Chọn đáp án sai Thương tổn vết loét

- Được tạo thành do mất da đến trung bì khi khở để lại sẹo
- Được tạo thành do mất da đến hạ bì khi khở để lại sẹo
- Được tạo thành do mất da đến trung bì khi khở ko để lại sẹo
- \* Được tạo thành do mất da đến trung bì hoặc hạ bì khi khở để lại sẹo

17. Tổn thương lang ben thường gặp

- Dát đỏ
- Dát nâu
- Dát hồng
- \* Dát trắng

18. Vi khuẩn lậu ra ngoài chết trong bao lâu

- 72h
- 36h
- 48h
- \* 24h

19. Trứng cá thể thông thường không bao gồm thể lâm sàng sau

- Nhân đầu đen
- Nốt sừng hình chóp cổ nang long
- \* Viêm nang lông
- Sẩn viêm tấy, mụn bọc, mụn mủ

20. Điều trị bệnh vẩy nến

- PUVA uống sau đó chiếu UVA
- \* Cả AB

- Điều trị tại chỗ kết hợp uống corticoid liều trung bình
- Sử dụng kết hợp thuốc bôi tại chỗ бат sùng, chống oxi hoá, chống viêm

21. Mô học của bệnh viêm da cơ địa có hiện tượng

- \* Xốp bào
- Thẩm thấu
- Thực bào
- Viêm hạ bì

22. Bệnh lang ben có thể chẩn đoán phân biệt với bệnh nào sau đây

- Zona
- Herpes
- \* Phong
- Viêm da cấp

23. Chọn đáp án sai Mụn mủ trong bệnh vẩy nến thể mủ

- Mụn mủ là tổn thương lỏng
- Mụn mủ là tổn thương chắc
- \* Mụn mủ là tổn thương nhiễm khuẩn

24. Vị trí hiếm thấy tổn thương của bệnh ghẻ

- Khe ngón chân, ngón tay
- Bụng, bẹn, mông
- Quanh cạp quần, bụng
- \* Đầu mặt cổ

25. Vẩy nến thể thông thường bao gồm

- Vẩy nến thể đảo ngược
- Vẩy nến thể mảng
- Vẩy nến thể giọt
- \* Cả D và C (all chứ)

26. Chẩn đoán viêm da cơ địa người trưởng thành dựa vào

- Ngứa
- Vị trí tổn thương điển hình: dày da, lichen vùng nếp gấp
- \* Cả DBC đều đúng
- Có tiền sử dị ứng

27. Chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa trẻ sơ sinh dựa vào

- \* Cả BAD đều đúng
- Có tiền sử bố mẹ mắc bệnh dị ứng
- Bệnh xuất hiện lúc trẻ được 3-4 tháng tuổi

- Tổn thương thành hình móng ngựa ở mặt

28. Để phân biệt nấm móng do Dermatophyton và Candida trên lâm sàng người ta dựa vào

- Số lượng móng bị tổn thương
- Màu sắc của móng bị bệnh
- \* Tổn thương bắt đầu ở gốc móng hay bờ tự do
- Tuổi của bệnh nhân

29. Da đỏ, bong vảy, ngứa, hay gặp ở vùng da mỡ như: Rãnh mũi má, cung mày,... là triệu chứng điển hình của bệnh gì?

- Vẩy nến
- \* Viêm da dầu

30. Điều trị trứng cá bằng:

- Benzoyl peroxide gây khô môi, khô da
- Cyclin kéo dài gây khô môi, khô da
- \* VTM A acid gây khô môi, khô da
- Macrolid kéo dài gây khô môi, khô da

31. Chọn đáp án sai Cần phân biệt bệnh ghẻ với bệnh

- Sẩn ngứa nội giới
- \* Sẩn ngứa do kiến khoang
- Tổ đũa
- Sẩn ngứa ngoại giới

32. Dạng thuốc thích hợp nhất để điều trị tại chỗ nấm móng trừ

- Dạng mỡ
- Dạng crème
- Dạng gel
- \* Dạng vecni

33. Chọn đáp án đúng nhất Đặc điểm của viêm da cơ địa ngoại trừ

- Bệnh hay tái phát
- \* Triệu chứng điển hình của bệnh là mụn nước rải rác
- Bệnh có yếu tố di truyền, gia đình
- Bệnh có biểu hiện cấp tính, bán cấp hoặc mạn tính

34. Chọn đáp án sai: Vị trí thương tổn cơ bản của sẩn có thể

- \* Nằm ở vùng nang lông
- Nằm ở thượng bì và trung bì
- Nằm ở trung bì
- Nằm ở nang lông

35. Chàm ngoại sinh gồm có

- Mê đay tiếp xúc
- \* Cả ADB đều đúng
- Viêm da tiếp xúc ánh sáng
- Viêm da tiếp xúc dị ứng

36. Viêm da cơ địa thường bắt đầu ở

- Thanh niên
- Trung niên
- \* Trẻ sơ sinh
- Trẻ lớn

37. Các biện pháp phòng vệ sinh cần được thực hiện khi điều trị bệnh nấm da là:

- Không dùng chung vật dụng sinh hoạt
- Vệ sinh cơ thể tắm rửa hàng ngày
- Quần áo phơi nắng hoặc ủi nóng trước khi mặc
- \* Tất cả các ý trên đều đúng

38. Chi tiết nào sau đây có thể dùng để phân biệt viêm kế do nấm sợi và candida trên lâm sàng

- Mụn mủ vệ tinh
- \* Bờ tổn thương
- Mụn nước của thương tổn
- Màu sắc của thương tổn

39. Lậu nữ giới có biến chứng

- Áp xe tuyến skene, tuyến Bartholin
- Viêm cổ tử cung lộ tuyến
- Viêm phần phụ, áp xe phần phụ 2 bên
- \* Tất cả các ý đều đúng

40. Ghẻ chàm hoá thể không điển hình có đặc điểm

- Do trầy da bệnh ngứa ngày
- \* Do ngứa, gãi nhiều bệnh lâu ngày
- Do sốt, đau họng, bệnh lâu ngày
- Do phát ban, bệnh lâu ngày

41. Mụn nước trong bệnh viêm da cơ địa có đặc điểm

- Ngày càng nổi rõ và xuất hiện khắp bề mặt đám tổn thương
- Bệnh nhân ngứa, gãi trợt da chảy dịch
- \* Cả DBC đều đúng
- Mụn nước nhỏ bằng đầu tăm, đầu kim (1-2mm) nông, tự vỡ, san sát nhau

42. Các yếu tố góp phần phát triển nấm da bao gồm, trừ

- Dùng chung chăn màn, giường chiếu, xô chậu
- Thời tiết nóng ẩm
- \* Ăn thực phẩm ôi thiu
- Thường xuyên đi giày kín

43. Thể bệnh nấm nào sau đây cần điều trị prednisolon

- Đứt tóc cách da đầu 3-6mm
- Nấm da đầu hình lõm chém
- \* Nấm da đầu dạng tổ ong (kerion de celse)
- Đứt tóc sát da đầu

44. Vị trí đầu tiên của nhiễm lậu cầu ở nữ giới là

- \* Tử cung
- Hậu môn
- Niệu đạo
- Âm hộ

45. Khi cạo brocq các tổn thương vảy nến không gặp hiện tượng

- Dấu hiệu giọt sương máu
- Dấu hiệu vỏ hành
- Dấu hiệu vết nứt
- \* Dấu hiệu gợn xi

46. Chọn đáp án đúng Nhóm kháng sinh nhạy cảm tốt nhất với P.acnes là

- Cả DBA đều sai
- \* Macrolid
- Betalactam
- Lincosamid

47. Chọn đáp án sai Đốm da

- Là đám da có nhiều màu sắc phối hợp với teo da, Rối loạn sắc tố và giãn mạch
- Là đám da có nhiều màu sắc
- Là đám da có nhiều màu sắc phối hợp với teo da
- \* Là đám da có nhiều màu sắc phối hợp với teo da, Rối loạn sắc tố và giãn mạch, viêm hoá mủ

48. Đặc điểm tổn thương dát đỏ điển hình trong bệnh vảy nến

- Viên rõ, lõm giữa
- Ấn kính mất màu
- Ranh giới rõ so với da lành

- \* Cả D và A

49. Viêm da tiếp xúc do kiến khoang toàn bộ đợt tiến triển kéo dài

- 7-10 ngày
- \* 5-20 ngày
- 3-4 ngày
- 5-10 ngày

50. Chọn đáp án sai Thương tổn vết trợt

- Là thương tổn nông mất đi phân biểu bì
- Là thương tổn rất nông mất đi 1 phần thượng bì
- Là thương tổn nông mất đi phân thượng bì
- \* Là tổn thương nông mất đi qua lớp màng đáy

51. Acnes Rosacea mức độ nặng có thể gây

- \* Cả DBA đều đúng
- Mũi sưng tấy
- Biến dạng đầu mũi
- Giãn mạch đầu mũi

52. Các hình thái sau có thể gặp trong bệnh nấm tóc trừ

- \* Tóc rụng thành từng mảng da đầu nhẵn bóng
- Các ổ mũ ở nang lông liên kết thành 1-2 đám viêm mạnh giới hạn rõ, trọt mặt đây vảy mũ, cạy các vảy ra có các ổ lõm màu vàng
- Da đầu có các đám vảy tiết nhỏ màu vàng và mùi hôi như chuột chù, khi cạy vảy để lại 1 ổ lõm
- Dọc theo thân tóc có các hạt nhỏ bằng hạt vừng màu đen bám chặt vào thân tóc

53. Hình ảnh đặc trưng của mô bệnh học bệnh vẩy nến

- Lớp gai có tham gia nhiễm bạch cầu đơn nhân rải rác
- Tăng lớp gai
- Có hiện tượng xốp bào
- \* Mất lớp hạt

71. Chọn đáp án sai

- a. Chưa có thuốc đặc hiệu
- \* b. Đỏ da toàn thân .viêm khớp là biến chứng hiếm gặp
- c. Không nên sử dụng Corticoid đường toàn thân
- Điều trị bệnh vẩy nến
- d. Gặp nhiều khó khăn .dễ chán nản .thất vọng

73. Vảy nến thể đặc biệt bao gồm các thể sau Trừ



- c. Vảy nến thể mủ toàn thân
- d. Viêm khớp vảy nến
- \* b. Vảy nến thể đảo ngược
- a. Viêm da đầu chi liên tục của Hallopeau

75. Chọn đáp án sai Cảm giác đau ở bệnh zona thường là

- a. Cảm giác rát bỏng âm ỉ tại chỗ
- \* c. Đau dữ dội
- b. Đau như kim châm

76. Chọn đáp án sai Xước da

- b. Là do mất đi một phần thượng bì khi khô không để lại sẹo
- d. Là do mất đi một phần thượng bì khi khô để lại một vết tăng sắc tố
- a. Là do mất đi một phần thượng bì khi khô để một vết mất máu
- \* c. Là do mất đi một phần thượng bì khi khô để lại sẹo

79. Để phòng bệnh viêm da cơ địa tái phát cần

- b. Tắm .ngâm tay chân bằng nước ấm
- \* a. C.D
- c. Dùng các loại xà phòng thích hợp
- d. Giữ ẩm da

80. Chẩn đoán viêm da cơ địa cần

- d. 4 tiêu chuẩn chính.4 tiêu chuẩn phụ
- \* c. 3 tiêu chuẩn chính.3 tiêu chuẩn phụ
- b. 3 tiêu chuẩn chính.4 tiêu chuẩn phụ
- a. 3 tiêu chuẩn chính.5 tiêu chuẩn phụ

81. Câu 1. Đặc điểm của ghẻ naup (ghẻ tăng sừng), thể không điển hình

- C. Dưới mảng vảy sừng có rất nhiều cái ghẻ, có thể cả triệu con
- A. Lây dữ dội do tăng số lượng kí sinh trùng
- \* B. Cả C,D,A đều đúng
- D. Ít ngứa hay không ngứa

82. Trong phác đồ khuyến cáo điều trị lậu, sinh nào sau đây có tỉ lệ đề kháng cao nhất hiện nay

- B. Erythromycin
- \* C. Ciprofloxacin
- D. Chloramphenicol
- A. Ceftriaxon

83. Chọn đáp án đúng

- C. Là một hiện tượng sinh lý bình thường của da

- A. Là một hiện tượng bệnh lý của da
- \* D. Cả A, B, C đều đúng
- B. Là những lát mỏng của lớp sừng tách ra từ thượng bì
- Vảy da

84. Loét da là tổn thương cơ bản do mất da tới

- B. Hạ bì
- A. Thượng bì
- \* C. Trung bì hoặc hạ bì
- D. Thượng bì hoặc trung bì

85. Xét nghiệm nào sau đây thường được sử dụng để chuẩn đoán bệnh lậu mạn

- B. Phản ứng cố định bổ thể
- \* C. Nuôi cấy
- A. Phản ứng miễn dịch huỳnh quang

86. Điều trị tại chỗ viêm da cơ địa giai đoạn bán cấp

- B. Dung dịch jarish
- C. Nước muối đẳng trương
- D. Mỡ corticoid
- \* A. Các loại hồ

87. Điều trị viêm da cơ địa cần

- A. Chống nhiễm trùng, bội nhiễm
- D. Chăm sóc da, khống chế các yếu tố bộc phát bệnh
- \* C. Cả A, B, D đều đúng
- B. Giảm ngứa

88. Chọn câu đúng nhất Thuốc tránh thai

- C. Có thể phối hợp tốt với nhóm vitamin a acid tăng hiệu quả tránh thai
- \* B. Có thể làm trứng cá nặng lên
- A. Không thể phối hợp tốt với nhóm vitamin a acid tăng hiệu quả tránh thai
- D. Có tác dụng điều trị trứng cá cho lứa tuổi thanh thiếu niên

89. Tổn thương nào sau đây có thể chiếu tia UVA,UVB,LASER hene

- C. Chàm nếp gấp ở trẻ < 4 tuổi
- B. Chàm núm vú
- D. Vảy cá
- \* A. Lichen hóa

90. Các biện sau được áp dụng khi điều trị trứng cá trừ

- C. Bôi kháng sinh

- A. Uống vitamin a acid
- \* B. Băng bột tổn thương
- D. Trích nặn nhân trứng cá

91. Cách để phân biệt giữa dát xuất huyết và dát xung huyết

- \* A. Ấn kính
- B. Làm dấu hiệu Nikolsky

92. Chọn đáp án sai Điều trị vẩy nến

- \* D. Ngừng thuốc khi tổn thương đã hết
- B. Sử dụng corticoid trong vẩy nến thể mủ
- C. có thể điều trị methotrexat kéo dài
- A. Phụ nữ có thai ,cho con bú không dùng vitamin a acid đường toàn thân

93. Trong viêm da cơ địa có

- A. Giảm chức năng của hệ miễn dịch
- B. Rối loạn chức năng chuyển hóa
- \* C. Giảm chức năng hàng rào bảo vệ của da
- D. Giảm chức năng của tế bào langerhan

94. Đặc điểm nào sau đây thuộc về nấm móng do candida

- D. Khởi đầu bằng viêm quanh móng
- \* C. Tất cả các ý đều đúng
- A. Móng có màu xanh lục
- B. Có tổn thương tách móng

95. Một trẻ nam 10t ,khoảng 2 tuần nay xuất hiện tổn thương mụn nước rải rác ở mặt ,lòng bàn tay và kẽ ngón tay .Rải rác ở thân mình là mụn nước và mụn mủ.Vùng bìu có một vài sẩn chắc. Trẻ quấy khóc nhiều về đêm .Chẩn đoán lâm sàng đặt ra là

- B. Sẩn ngứa trẻ em
- C. Tổ đỉa
- A. Rận mu
- \* D. Ghẻ

96. Viêm da do kiến khoang có cảm giác rát bỏng tại chỗ

- B. 80%
- \* A. 100%
- C. 70%
- D. 90%

97. Nếu xét nghiệm thấy song cầu khuẩn Gram(-) hình hạt cà phê nằm trong bạch cầu đa nhân thì chọn phác đồ nào đúng nhất

- B. Penicilin G 2,4 triệu đơn vị , 1 tuần – 4 tuần
- A. Ciprobay 750 mg liều duy nhất
- C. Ceftriaxon 250 mg tiêm bắp liều duy nhất
- \* D. Ceftriaxon 250mg tiêm bắp liều duy nhất sau đó dùng Doxycyclin 200 mg/ngày trong 7 ngày

98. Đặc điểm bệnh vẩy nến thể mủ

- B. Xét nghiệm mủ soi tươi và nuôi cấy thấy nhiều tạp khuẩn
- C. Các mụn mủ nhỏ bằng đầu đinh ghim trắng đục nằm ở trung bì
- \* A. Vẩy nến thể mủ ở các đầu ngón tay, ngón chân còn gọi là viêm da đầu chi liên tục của Hallopeau
- D. Xuất hiện từ từ, mạn tính

99. Bệnh nhân nam 28t cách đây 3 ngày xuất hiện đám bọt nước mụn nước nhỏ to không đều, kích thước 0,5- 1 cm, tụ tập thành chùm đau nhức ở liên sườn trái kèm theo có hạch nách trái sưng to, đau. Ngoài ra còn có một số mụn nước rải rác ở bụng ngực và thân mình. Chẩn đoán đúng nhất cho bệnh nhân là

- \* D. Zona liên sườn
- B. Thủy đậu
- C. Herpes simplex
- A. Chốc

100. Chọn đáp án sai

- Điều trị vẩy nến
- C. Không nên sử dụng corticoid đường toàn thân
- D. Gặp nhiều khó khăn, dễ chán nản, thất vọng
- \* B. Đỏ da toàn thân ,Viêm khớp là biến chứng hiếm gặp
- A. Chưa có thuốc điều trị đặc hiệu

101. Dựa vào vị trí giải phẫu của thương tổn, bệnh vẩy nến được chia thành mấy thể

- D. 3
- \* B. 5
- C. 6
- A. 4

103. Vị trí lấy mẫu nghiệm nào sau đây đúng với nấm móng do nấm sợi

- B. Bờ bên của móng
- A. Gốc móng
- \* C. Ranh giới giữa phần móng lành và phần móng bị bệnh
- D. Bờ tự do

104. Chọn đáp án sai

- B. Tổ đĩa
- Cần phân biệt bệnh ghẻ với bệnh
- \* D. Sẩn ngứa do kiến khoang
- A. Sẩn ngứa nội giới
- C. Sẩn ngứa ngoại giới

105. Đặc điểm tổn thương dát đỏ điển hình trong vẩy nến

- C. Viền rõ, lõm giữa
- D. Ranh giới rõ với da lành
- \* A. Cả D và B
- B. Ấn kính mất màu

108. Chọn đáp án sai Xơ

- C. Là tổn thương da cứng do collagen ở trung bì đặc lại
- A. Là tổn thương da cứng
- \* D. Là tổn thương da mềm
- B. Là tổn thương da cứng không thể làm thành các nếp da được do collagen ở trung bì đặc lại

109. Vẩy nến thể thông thường bao gồm

- C. Vẩy nến đảo ngược
- A, Vẩy nến thể giọt
- \* B. Cả A và D
- D. Vẩy nến thể mảng

111. Các yếu tố khởi phát và làm nặng bệnh viêm da cơ địa

- A. Do trong máu bệnh nhân có nhiều yếu tố dị ứng
- \* D. Cả B, A và C đều đúng
- B. Do thức ăn, bụi nhà, lông súc vật
- C. Do ngoại độc tố của tụ cầu vàng

112. Đặc điểm đường hang do cái ghẻ đào ngoại trừ

- \* C. Nằm ở dưới lớp thượng bì
- B. Đường cong ngoằn ngoèo màu trắng đục hoặc trắng xám
- A. Ghờ cao hơn mặt da
- D. Ở đầu đường hang có mụn nước

113. Chọn đáp án đúng

- Tổn thương cơ bản của gôm tiến triển
- A. Hình thành sẹo
- \* D. Cả B, C, A đều đúng
- C. Vỡ mủ, loét
- B. Cứng , mềm

114. Chọn đáp án đúng

- Phân biệt giữa dát xuất huyết và dát xung huyết bằng
- \* A. Nghiệm pháp ấn kính
- B. Nghiệm pháp căng da
- C. Nghiệm pháp thăm dò bằng kim nhỏ
- D. Nghiệm pháp kéo dẫn

115. Cách bôi thuốc tretinoin để điều trị trứng cá là

- \* B. Chỉ bôi vùng trứng cá ,ngày 1 lần buổi tối
- D. Bôi toàn bộ da mặt, ngày 1 lần buổi tối
- C. Chỉ bôi vùng trứng cá ngày 2 lần sáng tối
- A. Bôi toàn bộ da mặt, bôi ngày 1 lần vào buổi sáng

116. Nấm lang ben là một chủng nấm

- D. Ưa glucit
- \* B. Ưa lipit
- A. Ưa keratin
- C. Ưa axit

117. Triệu chứng nào sau đây thường gặp ở nam mắc bệnh lậu cấp

- \* D. Tất cả đều đúng
- B. Tiểu mủ
- C. Tiểu buốt
- A. Tiểu nhiều lần

118. Loại vitamin a acid thường được chỉ định trong điều trị trứng cá là

- D. Tretinoin
- B. Acitretin
- \* C. Isotretinoin
- A. Tritretinol

119. Chọn câu sai khi nói về trứng cá

- \* B. Có sự tổn thương của tuyến mồ hôi dầu (Apocrine)
- A. Là bệnh viêm cấu trúc nang lông tuyến bã
- C. Thường gặp ở ngực, mặt, lưng
- D. Thường gặp ở lứa tuổi thanh thiếu niên

120. Tiêu chuẩn chính chẩn đoán viêm da cơ địa theo tiêu chuẩn hanifin và rajka ngoại trừ

- C. Ngứa
- \* D. Khô da
- A. Hình thái và vị trí tổn thương da điển hình

- B. Viêm da mạn tính và tái phát

121. Trứng cá thể thông thường không bao gồm thể lâm sàng sau

- A. Nút sừng hình chóp nón cổ nang lông
- \* D. Viêm nang lông
- B. Sẩn viêm tấy , mụn bọc ,mụn mủ
- C. Nhân đầu đen

122. Dấu hiệu ghẻ ở trẻ nhũ nhi

- D. Mụn nước, mụn mủ ở lưng
- A. Mụn bọc ở mặt, lưng
- \* B. Mụn nước ,mụn mủ ở lòng bàn tay, bàn chân
- C. Mụn mủ ở trán ,mặt,thắt lưng

126. Ở nữ giới khi bị viêm cổ tử cung do lậu khi khám mô vệt thường thấy tử cung

- D. Nhiều nhầy mủ, lộ tuyến và nề
- \* A. Nhiều nhầy mủ, đỏ, nề và lộ tuyến
- B. Nhiều nhầy mủ và đỏ
- C. Nhiều nhầy mủ và nề

127. Đặc điểm của bệnh lang ben là

- \* A. Thường gặp ở người trẻ, thanh thiếu niên
- D. Dùng đèn wood soi thấy tổn thương phát sáng đỏ
- B. Thường gặp ở các nếp kẽ như bẹn, nếp lằn vú, kẽ ngón
- C. Căn nguyên do Epidermophyton floccosum

Câu 3: Biểu hiện lâm sàng của viêm da cơ địa có thể:

- Cấp tính
- \* Cả 3 đáp án trên
- Bán cấp
- Mạn tính

Câu 4: Chọn đáp án sai: Zona là bệnh :

- Do virus thủy đậu gây ra
- Nhiễm trùng da
- Tất cả các ý đều đúng .
- \* Hay tái phát

Câu 5: Tỷ lệ nhiễm lậu cầu không có triệu chứng ở nữ giới là :

- 10-15%
- \* 5-10%
- 15-20%

- 20-25%

Câu 6: Chọn đáp án sai Gôm

- Là kết quả thâm nhiễm tế bào ở trung bì, hạ bì tiến triển theo 4 giai đoạn
- Là tổn thương chắc, nổi gờ lên mặt da
- Là kết quả của tiến triển qua các giai đoạn: cứng, mềm, vỡ mủ loét và lên sẹo
- \* Là kết quả thâm nhiễm tế bào ở trung bì, hạ bì không biến đổi theo thời gian

Câu 7: Các tiêu chuẩn sau thuộc 15 tiêu chuẩn phụ chẩn đoán Viêm da cơ địa theo hội bác sĩ gia đình Mỹ 1999 trừ

- Chứng vẩy nổi da
- \* Ngứa
- Vảy cá
- Viêm kết mạc mắt

Câu 8: Khi một bệnh nhân nam có triệu chứng tiết dịch niệu đạo và đau khi tiểu, Khám LS có dịch, cần :

- Điều trị theo kháng sinh đồ
- Điều trị Chlamydia
- Điều trị Lậu liễu duy nhất
- \* Điều trị Lậu liễu duy nhất và Chlamydia

Câu 9: Nấm tóc thường gây ra bởi các tác nhân sau :

- \* Microsporum- Trichophyton
- Trichophyton- Epidermophyton
- Trichophyton- Candida
- Microsporum- Epidermophyton

Câu 11: Bệnh trứng cá không do nguyên nhân

- Tăng tiết dịch quá mức chất bã
- Do dihydrotestosterol tăng cao ở mô
- Vít tắc cổ sừng nang lông
- \* Do rối loạn chức năng gan

Câu 12: Thuốc điều trị tại chỗ của viêm da cơ địa thời kì cấp tính

- \* Dung dịch Jarish
- Dầu kẽm
- Hồ nước
- Bỏ tetrapred

Câu 13: Giai đoạn mạn tính trong bệnh Viêm da cơ địa có đặc điểm

- Đỏ da ( hồng ban) , mụn nước, chảy nước



- \* Lichen hóa, hằn cổ trâu
- Đóng vảy da, lichen hóa và hằn cổ trâu
- Đóng vảy da, lên da non, khô hơn

Câu 14: Điều trị bệnh vẩy nến

- Vitamin A acid chỉ định cho mọi bệnh nhân vẩy nến thể thông thường
- Dùng các thuốc UCMD
- \* Methotrexat được chỉ định cho bệnh nhân VN thể khớp
- Corticoid toàn thân được chỉ định cho bệnh nhân vẩy nến thể đảo ngược

Câu 15: Viêm da tiếp xúc do kiến khoang có thể có dấu hiệu toàn thân:

- Khó chịu, người mệt mỏi
- Sốt
- \* A,B,C đều đúng (đều đúng chứ nhỉ)
- Hạch nổi vùng tương ứng

Câu 16 : Thể điển hình của ghẻ

- Tổn thương gồm nhiều mụn nước nằm rải rác, đặc biệt là vùng da non
- Tổn thương khu trú ở kẽ ngón, các nếp, quanh rốn, mông, đùi, bộ phận sinh dục
- \* Cả 3 đáp án đúng
- Ngứa toàn thân, trụi mắt, ngứa về đêm

Câu 18: Viêm da cơ địa cấp tính không có các biểu hiện :

- Có hiện tượng giãn mạch gây thoát bào và dịch gian bào
- \* Mô học có hiện tượng ly gai
- Tổn thương đỏ da, phù nề và chảy nước nhiều
- Mô học có hiện tượng xốp bào

Câu 19: Các loại thuốc sau được dùng để điều trị vẩy nến mức độ nhẹ trừ :

- Kem bôi corticoid
- \* Methotraxate đường uống
- Kháng H1 đường uống
- Mỡ Salicycle

Câu 20 : Đặc điểm lâm sàng của bệnh lậu ở nữ giới, ngoại trừ :

- C.Thời gian từ 2 tuần trở lên
- \* D.A,C đúng
- B.Biểu hiện cấp tính với đái buốt, đái ra mủ
- A.Có thể có viêm niệu đạo, viêm tuyến Bartholin, tuyến Skene

Câu 22: Thuốc bôi tại chỗ Retin-A điều trị trứng cá có tác dụng :

- Chống viêm

- \* A,b,d đều đúng
- Tiêu sừng
- Chống vi khuẩn

Câu 23: Điều trị Corticoid trong

- Trứng cá bọc
- \* Trứng cá sọc lồi
- Trứng cá mạch lươn
- Trứng cá đỏ

Câu 24: Trong bệnh Vẩy nến, sau khi cạo Brocq sẽ thấy các dấu hiệu theo thứ tự:

- DH màng bong, DH sừng máu, da đỏ nhẵn bóng
- Da đỏ nhẵn bóng, DH màng bong, DH giọt sừng máu
- \* DH màng bong, da đỏ nhẵn bóng, DH giọt sừng máu
- DH giọt sừng máu, da đỏ nhẵn bóng, DH màng bong

Câu 25: Điều trị tại chỗ VDCĐ giai đoạn mạn tính thì không dùng :

- Tacrolimus
- Dưỡng ẩm
- Eumovate
- \* Jarish

Câu 27: Đặc điểm tổn thương vảy da trong bệnh vẩy nến

- Vảy trắng mỏng khó bong
- Vảy trắng dày nhiều tầng xếp lên nhau
- \* B,C đúng
- Vảy trắng khô dễ bong

Câu 30: Thuốc kháng nấm tại chỗ nào sau đây không đúng để điều trị nấm do Candida

- Clotrimazole
- Griseofulvine
- \* Ketoconazole
- Nystatine

Câu 32: Các mục cần đánh giá khi tính điểm PASI cho một bệnh nhân vẩy nến thể thông thường bao gồm

- Điểm đỏ da
- Điểm vảy da
- \* A,C,D đúng
- Điểm dày da

Câu 33 : Chọn đáp án đúng

- Cả B,D đều đúng
- Chỉ có 1 loại tổn thương cơ bản là thứ phát
- \* Có 2 loại tổn thương cơ bản là Tiên phát và thứ phát
- Chỉ có 1 loại tổn thương cơ bản là tiên phát

Câu 34: Chọn đáp án đúng Trẻ em bị ghẻ có thể điều trị bằng mỡ lưu huỳnh

- 10%
- 15%
- \* 5%
- 30%

Câu 35: Chọn đáp án sai Đặc điểm tổn thương khớp hay gặp trong bệnh vẩy nến

- Xquang thấy hiện tượng mất vôi đầu xương, hủy hoại xương, dính khớp
- Biến dạng nhiều khớp
- \* Tổn thương có tính chất đối xứng
- Viêm khớp mạn tính

Câu 37: Chọn câu sai: Trứng cá

- Xuất hiện ở vùng mặt lưng ngực
- Là một bệnh viêm nang lông tuyến bã
- \* Xuất hiện ở vùng mặt , cánh tay, ngực, lưng
- Hay gặp ở tuổi thiếu niên, thanh niên

Câu 38 : Chọn đáp án sai Mụn mủ trong Bệnh vẩy nến thể mủ :

- Mụn mủ là tổn thương lỏng
- Mụn mủ là tổn thương chắc
- Mụn mủ là tổn thương nhiễm khuẩn
- \* C, D sai

Câu 39: Điều trị tại chỗ viêm da cơ địa giai đoạn mạn tính không dùng :

- Goudron
- Tarcolimus 0,1%
- \* Tacrolimus 0,3%
- Pimecrolimus

Câu 40: Theo bộ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa của hội bác sĩ gia đình Mỹ 1999, đâu là tiêu chuẩn chính :

- \* Ngứa
- Phát hiện bệnh trước 2 tuổi
- Khô da
- Dày da lòng bàn tay, bàn chân

Câu 43: Thương tổn nào sau đây không thuộc dạng thương tổn lỏng

- Bọng nước
- Mụn mủ
- \* Gôm
- Mụn nước

Câu 45: Đặc điểm nổi bật của Bệnh vẩy nến đỏ da toàn thân

- \* Thường do hậu quả của thuốc
- Xuất huyết đột ngột kèm theo sốt+ mệt mỏi
- Cả B và C
- Cạo brocq có dấu hiệu gợn xi

Câu 46: chọn câu đúng nhất :

- \* Cả ABC đều sai
- DĐiều trị trứng cá
- Phải chích nặn hết nhân trứng cá
- Tuyệt đối không được nặn hết ngay nhân trứng cá
- Nên khuyên bệnh nhân tự chích nặn từng đợt nhân trứng cá

Câu 47: chọn câu đúng nhất

- Trứng cá đầu đen là do chất bã bị tắc lại không thoát đc ra ngoài
- \* Trứng cá đầu trắng là do chất bã bị tắc lại không thoát đc ra ngoài
- Trứng cá đầu bọc là do chất bã bị tắc lại không thoát đc ra ngoài
- Trứng cá đỏ là do chất bã bị tắc lại không thoát đc ra ngoài

Câu 48: Mụn nước của bệnh ghẻ sắp xếp

- \* Rải rác toàn thân, vùng bẹn
- Thành mảng rải rác toàn thân
- Thành mảng trên nền da đỏ
- Thành cụm, cụm ở vùng lông, tóc

Câu 49 : chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa trẻ sơ sinh dựa vào

- Tổn thương thành hình móng ngựa ở mặt
- Có tiền sử bố mẹ mắc bệnh dị ứng
- Bệnh xuất hiện lúc trẻ được 3-4 tháng tuổi
- \* B,C,D đều đúng

Câu 51: Chọn câu đúng nhất Thuốc bôi tretinoin

- Bôi ngày 2 lần sáng tối tăng hiệu quả điều trị
- \* Nên bôi vào buổi tối
- Nhạy sáng

- Tránh ánh sáng mặt trời làm mất tác dụng của thuốc

Câu 53: Tổn thương nào có thể gặp trong bệnh ghẻ thông thường , ngoại trừ :

- Mụn mủ
- \* Săng
- Mụn nước
- Rãnh ghẻ

Câu 54: TC nào có giá trị đặc hiệu trong chẩn đoán bệnh ghẻ

- Ngứa nhiều về đêm
- \* Cả ABC đều đúng
- Rãnh ghẻ
- Mụn nước hình thành hạt trai

Câu 55: Vảy nến thể đặc biệt gồm các thể sau trừ :

- Viêm da đầu chi liên tục của Hallopeau
- Viêm khớp vảy nến
- \* Vảy nến thể đảo ngược
- Vảy nến thể mủ toàn thân

Câu 56: Các thuốc bôi sau dùng để điều trị trứng cá, trừ :

- Erythromycin
- Benzoyl peroxide
- \* Terbinafine
- Tretinoin

Câu 57: kháng sinh nào được khuyến cáo điều trị lậu không có biến chứng

- \* Ceftriaxone
- Thiophenicol
- Cotrimoxazol
- Ampicillin

Câu 59: môi trường cấy nấm thông thường :

- Lowenstein
- Thạch máu
- \* Sabouraud
- Thạch Chocolat

Câu 60: Điều trị tại chỗ bệnh vảy nến

- \* Calcipotriol bôi tại chỗ
- Kem làm ẩm da là quan trọng nhất
- Kháng sinh dạng kem bôi ngoài da

- Mỡ corticoid loại mạnh

Câu 60: Vi khuẩn lậu cầu có thể gây bệnh ở ::

- Bộ phận sinh dục
- Mắt
- \* B A D đều đúng
- Hạch bạch huyết

Câu 61: Lậu cầu thường các loại kháng sinh sau đây ngoại trừ :

- Tetracyclin
- \* Spectinomycin
- Fluoroquinolon
- Penicillin

Câu 62: thuốc kháng nấm nào sau đây không dùng để điều trị lang ben :

- \* Ciclopiroxamine
- Terbinafine
- Griseofulvin
- Clotrimazole

Câu 63 : Vảy trong vảy nến có tính chất

- Vảy da trắng, dày có dấu hiệu gợn xi
- Vảy tiết dày, dễ bong
- Vảy da màu vàng nhạt, mỏng, dễ bong
- \* Vảy da trắng dễ bong

Câu 65: Tuổi hay mắc bệnh Zona

- Trẻ em
- Vị thành niên
- \* Người lớn

Câu 66: thứ tự các giai đoạn của viêm da cơ địa :

- \* Hồng ban, mụn nước, chảy nước và đóng vảy, lên da non, tróc vảy, lichen hóa và hằn cổ trâu
- Mụn nước, chảy nước và đóng vảy, lên da non, lichen hóa và hằn cổ trâu , hồng ban, tróc vảy
- Hồng ban, mụn mủ, lên da non, tróc vảy, lichen hóa và hằn cổ trâu, chảy nước và đóng vảy
- Tróc vảy, lên da non, mụn nước, chảy nước và đóng vảy, lichen hóa và hằn cổ trâu, hồng ban

Câu 67: Chọn câu sai Trứng cá sau khi điều trị đúng , tuân thủ theo bác sĩ chuyên khoa :

- Bị tái phát khi stress
- \* Sẽ không bao giờ bị tái phát
- Bị tái phát khi sinh đẻ

- Bị tái phát khi thay đổi môi trường sống

Câu 68: HA lậu cầu trên phết nhuộm Blue Methylen là

- Tất cả đều sai
- \* Song cầu gram âm nội tế bào
- Song cầu gram âm ngoại tế bào
- Song cầu gram âm nội ngoại tế bào

Câu 69 : Viêm da cơ địa cấp tính

- Gặp ở người già suy giảm miễn dịch
- Gặp ở người già
- \* Gặp ở trẻ em 2-3 tháng tuổi
- Gặp ở nhiều lớn nhiều hơn trẻ em

Câu 70: Chẩn đoán phân biệt Zona với :

- \* Tất cả các ý đều đúng
- Herpes
- Pemphigus
- Viêm da tiếp xúc dị ứng

Câu 71: Chọn đáp án đúng : Củ thương tổn chắc, nổi gờ lên mặt da là

- Do thâm nhiễm tế bào ở trung bì nông bì
- Do thâm nhiễm tế bào ở hạ bì
- Do thâm nhiễm tế bào ở thượng bì
- \* Do thâm nhiễm tế bào ở trung bì nông hoặc trung bì sâu

Câu 72: Chọn Đa đúng nhất Đặc điểm của viêm da cơ địa , ngoại trừ :

- Bệnh hay tái phát
- \* Triệu chứng điển hình của bệnh là mụn nước rải rác
- Bệnh có yếu tố di truyền, gia đình
- Bệnh có thể biểu hiện cấp tính, bán cấp hoặc mạn tính

Câu 73: Giai đoạn cấp tính trong bệnh viêm da cơ địa có đặc điểm

- Đỏ da, đóng vảy, lên da non
- \* Đỏ da( hồng ban), mụn nước, chảy nước
- Đóng vảy da, lên da non , khô hơn
- Lichen hóa, hằn cổ trâu

Câu 74: Chọn đáp án đúng Bệnh ghẻ chủ yếu do :

- Ghẻ nước gây ra
- Ghẻ đực gây ra
- \* Ghẻ cái gây ra

- Ghẻ vẩy gây ra

Câu 76: Cần sử dụng thuốc chống nấm toàn thân cho điều trị nấm da trừ :

- Tổn thương lan rộng tái phát nhiều lần
- \* Nấm kẽ ngón ở cả 2 bên bàn chân
- Móng hồng từ bờ tự do đến chân móng
- Nấm kerion de celse

Câu 77: Các tác dụng phụ có thể xảy ra của VTM A acid khi điều trị trứng cá :

- \* Khô da
- Rối loạn chuyển hóa mỡ
- Rối loạn thị lực
- Quái thai

Câu 78 : Viêm da do kiến ba khoang thường xảy ra vào mùa :

- Xuân
- Thu
- \* Hạ
- Đông

Câu 79: chẩn đoán VDCĐ ở người trưởng thành dựa vào

- \* B,A,D đều đúng
- Có tiền sử dị ứng
- Ngứa
- Vị trí tổn thương điển hình: dày da, lichen vùng nếp gấp

Câu 80: tổn thương da cơ bản của bệnh vẩy nến

- Dát đỏ , mụn nước lõm giữa
- Dát đỏ, bong nước
- Sần huyết thanh
- \* Dát đỏ, vẩy da

Câu 82: triệu chứng nào sau đây được xem là một trong số các triệu chứng đầu tiên báo trước viêm niệu đạo do lậu ở nam giới

- Đau miệng sáo
- \* Ngứa ở miệng sáo
- Đỏ miệng sáo
- Loét miệng sáo

Câu 83: màu sắc nào không thuộc giai đoạn biến đổi của dát xuất huyết

- Màu xanh
- Màu hồng



- Màu đỏ thẫm
- \* Màu tím

Câu 84: chọn đáp án đúng :Bệnh nhân nữ đang dùng isotretinoin 10mg/ ngày để điều trị trứng cá muốn mang thai cần ngừng thuốc

- 1 tuần
- 3 tháng
- 3 ngày
- \* 1 tháng

Câu 86: Đặc điểm của vi khuẩn lậu cầu

- \* Song cầu đứng từng đôi 1 , bắt màu gram (-)
- Nuôi cấy trong môi trường thạch máu có oxy
- Tất cả đều đúng
- Sức đề kháng của vi khuẩn lậu cầu tốt và thường khó tiêu diệt

Câu 87: khi bệnh nhân có các biểu hiện viêm niệu đạo do lậu hay không do lậu, cần lấy dịch tiết để tiến hành làm các XN :

- C.Nuôi cấy
- B.Nhuộm gram
- A.Soi tươi
- \* D.A,B

Câu 88: trong 1 mùa mùa, bệnh nhân viêm da tiếp xúc thường bị đi bị lại

- 2-3 lần
- \* 3-4 lần
- 1-3 lần
- 1-2 lần

Câu 90 : Thời kì ủ bệnh của ghẻ

- \* 2-3 ngày
- 4 ngày
- 3 ngày
- 1 ngày

Câu 13 đặc điểm tổn thương dát đỏ điển hình trong bệnh vẩy nến

- B cả D và T2
- C Viên rỗ, lõm giữa
- D Gặp ở người già
- \* A Ẩn kính mất màu

Câu 7 Chọn câu sai

- C Chống ẩm nước và có tác dụng phần nào chống vi khuẩn, nấm
- Tuyến bã:
- \* B Chế tiết ra chất bã (sebum) đổ trực tiếp ra bề mặt da
- A Chế tiết ra chất bã (sebum) đổ gián tiếp ra bề mặt da
- D Có tác dụng làm da mềm mại

Câu 8 Những biến chứng mà bệnh nhân viêm da cơ địa hay gặp là

- D Viêm da liên cầu
- A Ung thư hóa
- C Đỏ da toàn thân
- \* B Nhiễm trùng, lichen hóa, viêm cầu thận, chậm phát triển thể lực

Câu 9 Biểu hiện của viêm da cơ địa là

- \* B cả (T1) D và A
- D nếp dưới mắt Dennue- Morgan
- C Chàm núm vú
- A Đục thủy tinh thể

Câu 2 loại tổn thương nào sau đây không phải tổn thương cơ bản nguyên phát

- A Mụn nước
- C Dát xuất huyết
- B Sẩn
- \* D Lichen hóa

Câu 4 Trứng cá đầu đen hình thành do

- A sự tập trung của vi khuẩn P.acnes
- B xuất huyết tại vị trí nang lông tổn thương
- \* D Chất bã thoát ra ngoài và bị oxy hóa
- C Bụi trong không khí bám vào các chất bã trên bề mặt tổn thương

Câu 47 Bệnh ghẻ ngứa lây truyền

- A Lây lan nhanh ở nơi chật chội, đông người
- B Lây qua các vật dụng dùng chung
- \* D cả C và A
- C Lây qua đường tiếp xúc tình dục

Câu 50 Trứng cá do thuốc có thể do sử dụng thuốc

- A corticoid
- C thuốc chống đông
- \* B A và D đúng
- A Hydantoin

Câu 41 chọn đáp án sai

- Bệnh ghẻ bội nhiễm cần được điều trị bằng
- D Kháng Histamin tổn hợp
- A Kháng sinh uống
- C Vitamin B và C
- \* B Thuốc chống ngứa

Câu 42 chọn câu sai

- \* B Tăng là một yếu tố góp phần gây nên trứng cá
- Nồng độ Dihydrotestosterone
- D cả A,B và C đều sai
- C Tăng hoặc giảm là một yếu tố góp phần gây nên trứng cá
- A Giảm là một yếu tố góp phần gây nên trứng cá

Câu 43 Căn sinh bệnh học bệnh vẩy nến do

- B Nhiễm khuẩn
- C Rối loạn chuyển hóa
- D stress
- \* A Rối loạn miễn dịch có yếu tố gia đình

Câu 44 Tiêu chuẩn phụ chẩn đoán viêm da cơ địa theo tiêu chuẩn Hanifin và Rajka, ngoại trừ

- \* D Tiền sử gia đình có bệnh dị ứng
- A Viêm môi
- C Chàm ở bàn tay
- B dị ứng thức ăn

Câu 35 biểu hiện lâm sàng của bệnh viêm da cơ địa giai đoạn cấp tính

- D Cả a và B đúng
- \* B Tổn thương da phù nề, chảy dịch
- C Tổn thương thường gặp ở các nếp gấp lớn, lòng bàn tay, bàn chân
- A Tổn thương da dày thâm

Câu 36 Điều trị viêm da cơ địa giai đoạn cấp tính

- B kháng sinh và kháng histamin
- \* A cả B và C
- C Đắp ẩm thương tổn và bôi kem corticoid
- D Kem dưỡng ẩm và bôi kem corticoid

Câu 37 Tiêu chuẩn nào sau đây nằm trong bộ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa của Hội bác sỹ Mỹ năm 1999

- \* C Viêm kết mạc

- A Teo da
- B Bọng nước căng khó vỡ
- D Dát đỏ vùng tỳ đè

Câu 38 Chọn đáp án sai Zona là bệnh

- C Tất cả các ý trên đều đúng
- D Do virus thủy đậu gây ra
- \* B hay tái phát
- A Nhiễm trùng

Câu 39 Tổn thương nào không là một hình thái lâm sàng của dát xung huyết

- D Dát đỏ dạng đào ban
- C Dát đỏ dạng tinh hồng nhiệt
- B Dát đỏ dạng sỏi
- \* A Dát xuất huyết

Câu 29 Đặc điểm của ghẻ Naui ( ghẻ tăng sừng), thể không điển hình

- C Rất ngứa, ít lây do số lượng ký sinh trùng rất ít
- D Bệnh thường ở người suy dinh dưỡng, suy giảm miễn dịch, bệnh mạn tính
- B Ít ngứa hay không ngứa, lây dữ dội do tăng số lượng ký sinh trùng
- \* A Cả B và D

Câu 30 Chọn đáp án sai

- D Móng ngả màu vàng
- A Các chấm lỗ rỗ trên bề mặt
- Đặc điểm tổn thương móng thường gặp trong bệnh vẩy nến
- \* C Móng bị mất ở gần bờ
- B Móng dày, dễ mủn

Câu 24 Trứng cá không bao giờ gặp

- \* B Cả C, D, A đều sai
- A tuổi sơ sinh
- C sau tuổi 30
- D sau tuổi 40

Câu 26 chọn đáp án sai Đặc điểm tổn thương khớp hay gặp trong bệnh vẩy nến

- C Biến dạng nhiều khớp
- D Viêm khớp mạn tính
- \* A Tổn thương có tính chất đối xứng
- B Xquang thấy hiện tượng mất vôi đầu xương, hủy hoại xương, dính khớp

Câu 28 Hình ảnh đặc trưng trong mô bệnh vẩy nến

- B Tăng lớp gai
- D Tổn thương thường xuất hiện ở vùng tỳ đè
- C Lớp gai có thâm nhiễm bạch cầu đơn nhân rải rác
- \* A Mất lớp hạt

Câu 20 Loại vi khuẩn đóng vai trò trong cơ chế bệnh sinh của trứng cá là

- A *Pseudomonas aeruginosa*
- \* B *Propionibacterium acnes*
- C *Staphylococcus aureus*
- D *Streptococcus suis*

Câu 13 bệnh nhân nữ 28 tuổi, có nhiều mụn nước ở mặt dưới 2 tay, 2 chân, mảng dày da lichen hóa ở cổ chân 2 bên, bệnh tái đi tái lại nhiều lần, ngứa nhiều. Lựa chọn điều trị thích hợp nhất đối với bệnh nhân này là

- D Kem Tacrolimus
- C Kem Eurax
- B Kem bôi corticoid
- \* A B và D đúng

Câu 16 Bệnh nấm da có đặc điểm sau

- \* A Có xu hướng lành ở trung tâm
- B Có các mụn nước li ti ở trung tâm
- C dát đỏ ranh giới rõ với da lành
- D hình bầu dục hoặc xoáy tròn như vẩy ốc

Câu 6 Tổn thương nào sau đây không do các chủng nấm sợi gây nên

- C đứt tóc
- A rụng tóc vùng
- \* D viêm nang lông
- B da đầu sùng

Câu 8 vị trí tổn thương ban đầu của viêm da cơ địa hải nhi là

- A vùng mông
- C vùng bụng, mặt
- B vùng khe kẽ, nếp gấp
- \* D má-trán-má

Câu 9 các đặc điểm sau là của bệnh vẩy nến, trừ

- A kích thước to nhỏ khác nhau
- D có vảy trắng, dày, dễ bong
- B kích thước to nhỏ khác nhau danh giới rõ với da lành
- \* C tập trung ở mặt gấp nhiều hơn ở mặt dưới

Câu 2 thuốc nào sau đây dễ làm cho sự xuất hiện bệnh nấm, trừ

- C corticoid
- A kháng sinh kéo dài
- D thuốc kháng viêm không steroid
- \* B thuốc ngừa thai

Câu 4 điều trị viêm da do kiến ba khoang bắt buộc phải dùng

- A corticoid bôi tại chỗ
- D corticoid đường uống
- B cả C và T3
- \* C kháng histamin

Câu 5 chọn đáp án sai

- \* A thường liên kết đám mẩn
- B do hình dáng của tổn thương quyết định
- Hình dáng của vảy tiết
- C hình tròn

Câu 47 tổn thương cơ bản do viêm da tiếp xúc do kiến ba khoang có biểu hiện à các dát đỏ, nền hơi cộm, có thể có mụn nước và phỏng nước

- C 80-90%
- B 50-70%
- \* D >90%
- A 60-80%

Câu 35 trứng cá cần chẩn đoán phân biệt với

- A cả B, C và D
- D bệnh Ofuji
- \* B viêm nang lông
- C u mềm lây

Câu 37 chọn đáp án sai Bệnh ghẻ kéo dài có thể

- \* A gây đau đầu chóng mặt
- C gây suy nhược cơ thể
- D gây mất ngủ
- B gây suy nhược thần kinh

Câu 29 vị trí thường gặp của ghẻ

- B vùng nếp gấp
- \* C tất cả các câu trên đều đúng
- A niêm mạc bộ phận sinh dục

- D lòng bàn tay, kẽ ngón tay

Câu 30 chọn đáp án sai Vảy tiết:

- B vảy huyết thanh có màu nâu đen trong viêm da mủ hoại tử
- D do các chất xuất tiết ( mủ, huyết thanh, máu) khô lại mà thành
- C vảy huyết thanh có mặt trong bệnh chốc
- \* A vảy huyết thanh màu sắc và tính chất không phụ thuộc vào dịch tiết

Câu 23 các thuốc điều trị vảy nến mức độ vừa đến nặng bao gồm, trừ

- B điều trị sinh học
- \* C corticoid uống
- D methotrexate uống
- A vitamin A acid uống

Câu 25 con cái ghẻ có đặc điểm

- A hoạt động nhiều về đêm, chết khi ra khỏi ký chủ 5-6 ngày
- C hoạt động nhiều về đêm, chết khi ra khỏi ký chủ 5-6 ngày
- \* B hoạt động nhiều về đêm, chết khi ra khỏi ký chủ 3-4 ngày
- D hoạt động nhiều cả ngày lẫn đêm, chết khi ra khỏi ký chủ 4-5 ngày

Câu 26 yếu tố không ảnh hưởng bệnh trứng cá

- \* C do gan
- A do thuốc
- D do nội tiết
- B do nghề nghiệp

Câu 27 phương pháp đặc hiệu dùng để xác định thương tổn bệnh vảy nến

- \* B brocq
- A ấn kính
- D dứt tóc sát da đầu
- C nấm da đầu hình lõm chén

Câu 16 trắng da trong bệnh lang ben sẽ

- D không thay đổi màu sắc sau khi hết liệu trình điều trị
- \* A chưa thay đổi màu sắc sau khi hết liệu trình trị liệu
- B trở về bình thường sau khi tiến hành điều trị
- C trở về bình thường ngay sau khi hết liệu trình điều trị

Câu 20 chọn đáp án đúng

- D giữa trung bì và thượng bì
- C trên trung bì
- \* B trong thượng bì

- A trên thượng bì
- Bọng nước là tổn thương nằm ở

Câu 21 phân loại bệnh vảy nến thể thông thường dựa vào

- A Kích thước tổn thương
- \* B Kích thước + Vị trí

Câu 14 Trên thực tế các giai đoạn của bệnh viêm da cơ địa có đặc điểm

- B. Có khi đã sang giai đoạn sau mà vì một nguyên nhân nào đó mà trở lại giai đoạn trước
- C. Không phân chia rõ rệt mà thường xen kẽ nhau, lồng vào nhau
- A. Phân chia rõ rệt , tiến triển theo thứ tự từ giai đoạn này sang giai đoạn khác
- \* D. C & B

Câu 40 viêm da tiếp xúc do côn trùng có triệu chứng cơ năng

- Đau dát và giat từng cơn ngứa
- Đau dát sâu kiểu bông buốt
- Đau dát trước khi xuất hiện thương tổn
- \* Đau dát nông kiểu bông buốt

Câu 42 thuốc nào sau đây điều trị bệnh ghẻ ngoại trừ

- Dầu benzene benzoate 33%
- DEP
- \* Mỡ corticoid
- Eurax

Câu 43 chọn đáp án đúng nhất Thuốc bôi tretinoin

- Bôi ngày 2 lần sáng tối tăng hiệu quả điều trị
- \* Nên bôi vào buổi tối
- Tránh ánh sáng mặt trời làm mất tác dụng của thuốc
- Nhạy sáng

Câu 44 dấu hiệu Nikolsky để chẩn đoán phân biệt các bệnh trong nhóm bệnh da có tổn thương là

- Dát
- \* Bọng nước
- Vảy da

Câu 29 các yếu tố gây trứng cá là

- Ăn quá nhiều hoa quả giàu vitamin C
- \* Uống ít nước
- Rửa mặt bằng khăn bông
- Sử dụng thuốc tránh thai



Câu 30 đặc điểm của bệnh lang ben

- \* Thường gặp ở người trẻ và thanh thiếu niên
- Dùng đèn Wood soi thấy tổn thương phát sáng đỏ
- Căn nguyên do Epidermophyton floccosum
- Thường gặp ở các nếp kẽ như bẹn, nếp vùng vú..

Câu 46 tổn thương lang ben có thể hiện diện ở

- Dâu, mặt, cổ , chi
- Chủ yếu chi trên
- Đầu mặt cổ
- \* Khắp bề mặt da ngoại trừ lòng bàn tay chân

Câu 49 Ngứa trong bệnh viêm da cơ địa có đặc điểm

- Tồn tại dai dẳng
- Xuất hiện sớm nhất
- Là triệu chứng xuyên suốt
- \* Cả D, A, B đều đúng

Câu 50 một trẻ nam 10 tuổi khoảng 2 tuần nay xuất hiện tổn thương mụn nước rải rác ở mặt, lòng bàn tay và kẽ các ngón tay, rải rác ở thân mình là mụn nước và mụn mủ , vùng bìu có 1 vài sẩn chắc , Trẻ quấy khóc nhiều về đêm

- D. DEP
- \* D. Cả D & C
- C. Dung dịch Millian
- A. Volphatox

Câu 36 Vị trí xuất hiện của viêm da cơ địa

- Chỉ có vùng nách , bẹn khuỷu và vùng quanh bìu , âm hộ
- \* Bất kì vùng da nào, nhưng thường gặp ở da đầu, mặt , bàn tay, bàn chân, bìu, âm hộ
- Chỉ có ở vùng bẹn, nách, khuỷu hoặc bàn chân mà không có ở đầu, mặt, bàn tay
- Bất kì vùng niêm mạc bán niêm mạc như môi, quy đầu, đều có thể bị

Câu 37 Con đực ghẻ có đặc điểm

- Chết sau khi xâm nhập vào da người
- Không bao giờ chết, luôn tồn tại
- \* Chết ngay sau khi di giống
- Không chết sau khi di giống (truyền giống ) mà tiếp tục sinh sôi

Câu 14 Việc phân loại viêm da cơ địa theo tiến triển có ý nghĩa

- Xác định nguyên nhân
- \* Trong việc điều trị bệnh

- Xác định biến chứng
- Giúp cho việc chẩn đoán bệnh

Câu 1 liều dung Methotrexate trong điều trị bệnh nhân vẩy nến

- 2,5mg/ngày, uống hay tiêm bắp
- 15mg/tuần uống hay tiêm bắp
- \* 7,5-10mg/ tuần uống hay tiêm bắp
- 25-30mg/ngày uống hay tiêm bắp

Câu 2 Loại cầu thường kháng các loại kháng sinh sau đây, ngoại trừ

- Penicillin
- Fluoroquinolone
- Tetracylin
- \* Spectinomycin

Câu 3 Nấm móng do Dermatophytes có đặc điểm nào sau đây

- Tổn thương khởi đầu từ gốc móng
- Tổn thương khởi đầu bằng viêm quanh móng
- Tổn thương dạng đế khâu
- \* Tổn thương khởi đầu bờ tự do

Câu 47 Tuổi hay bị mắc ZONa

- Trẻ em
- Vị thành niên
- \* Người lớn

Câu 49 Xét nghiệm nào sau đây thường được dùng để chẩn đoán viêm niệu đạo do lậu cầu

- \* All đúng
- Nhuộm gram
- Phản ứng cố định bổ thể
- Nuôi cấy

Câu 50 một con cái ghê trong vòng 3 tháng có thể sinh sôi

- 100tr
- 170tr
- \* 150 triệu con
- 120 triệu con

Câu 44 Theo bộ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa của hội bác sĩ gia đình mỹ 1999, dấu là tiêu chuẩn chính

- Phát hiện bệnh trước 2 tuổi
- \* Ngứa

- Khô da
- Dày long bàn tay bàn chân

Câu 37 Từ vị trí của côn trùng đốt gây viêm da tiếp xúc có thể

- Lây lan sang vị trí khác của cơ thể
- Không lây lan sang vị trí khác của cơ thể
- \* Ít lan sang vị trí khác của cơ thể
- Lây lan phụ thuộc vào loại côn trùng gây viêm da tx

Câu 38 Khi phát hiện tổn thương trong viêm da do kiến 3 khoang khi bắt đầu thấy rát ở vùng da nào đó để ngăn không nổi thành phỏng nước phòng mủ có thể dung

- Nước lá đơn
- Nước dưới vôi
- Nước chanh pha loãng
- \* Chấm dung dịch nước muối đẳng trương

Câu 31 ở nữ giới 2 triệu chứng nhiễm lậu cầu là viêm cổ tử cung và

- Viêm nội mạc tử cung
- Viêm ống dẫn trứng
- \* Viêm niệu đạo
- Viêm hậu mô trực tràng

Câu 33 Vảy nên thông thường bao gồm

- B.Vảy nến mảng
- \* D.A&B
- C.Vảy nên đảo ngược
- A.Vảy nên giọt

Câu 34 Chọn da Sai : Vị trí đặc hiệu trong bệnh ghẻ

- \* Đầu mặt
- Kể ngón
- Long bàn tay
- Sinh dục

Câu 24 các yếu tố đóng góp phần phát triển nấm da bao gồm trừ

- \* Ăn thực phẩm ôi thiu
- Thường xuyên đi giày kín
- Thời tiết nóng ẩm
- Dung chung chăn màn, giường chiếu, xô chậu

Câu 25 hai xét nghiệm nào dưới đây được sử dụng chẩn đoán viêm niệu ddajodo lậu và không do lậu

- Soi tươi và nuôi cấy
- Nhuộm gram và nuôi cấy
- Soi tươi PCR
- \* Soi tươi và nhuộm gram

Câu 26 Trắng da trong bệnh lang ben tieests ra cất nào sau đây

- Axist Chlohydric
- Axit undecylenic
- \* Acid dicarboxylic
- Axit Sùnunic

Câu 47 bệnh ghẻ ngứa lây truyền

- Lây qua đường tiếp xúc tình dục
- Lây qua các vận dụng dụng chung
- Lây lan nhanh nơi chật chội, đông người
- \* All

Câu 41 Chọn đáp án Sai : bệnh ghẻ bội nhiễm cần được điều trị bằng

- Kháng histamine tổng hợp
- \* Thuốc bôi chống ngứa
- Vtm B và C
- Kháng sinh uống

Câu 44 tiêu chuẩn phụ chuẩn đoán Hanifin và Rajka ngoại trừ

- Dị ứng thức ăn
- Chàm ở bàn tay
- Viêm môi
- \* Tiền sử bệnh gia đình

1. Vảy nến thể đặc biệt bao gồm các thể sau:

- Viêm da đầu chi liên tục của Hallopeau
- \* Vảy nến thể đảo ngược
- Vảy nến thể mủ toàn thân
- Viêm khớp vảy nến

2. Chọn đáp án sai: Hình dáng của vảy nến

- Thường liên kết đám, mảng
- Hình bầu dục hoặc xoáy tròn như vỏ ốc
- \* Do hình dáng của tổn thương quyết định
- Hình tròn

3. Chọn đáp án sai: Mụn mủ trong bệnh vảy nến thể mủ:

- Mụn mủ là tổn thương nang lông
- Mụn mủ là tổn thương chắc
- \* Mụn mủ là tổn thương nhiễm khuẩn

4. Các đặc điểm của bệnh vẩy nến, trừ

- Kích thước to, nhỏ khác nhau
- Kthuc to nhỏ khác nhau. Ranh giới rõ với da lành
- \* Tập trung ở mặt gấp nhiều hơn mặt duỗi
- Có vảy da trắng, dễ bong, dày

5. 1 bệnh nhân nữ 28 tuổi, có nhiều mụn nước ở mặt duỗi 2 tay, 2 chân, mảng dày da do Lichen hóa ở cổ chân 2 bên, bệnh tái đi tái lại nhiều lần, ngứa nhiều Lựa chọn điều trị thích hợp nhất với bệnh nhân là:

- \* B và D đúng
- D. Kem tacrolimus
- A. Kem Eurax
- B. Kem bôi corticoid

6. Chọn đáp án sai: Đặc điểm tổn thương khớp hay gặp trong bệnh vẩy nến:

- Xquang thấy hiện tượng mất vôi đầu xương, hủy hoại xương, dính khớp
- Biến dạng nhiều khớp
- \* Tổn thương có tính chất đối xứng
- Viêm khớp mạn tính

7. Hình ảnh đặc trưng mô bệnh học bệnh vẩy nến

- Có hiện tượng xốp bào
- Lớp gai có thâm nhiễm bạch cầu đơn nhân rải rác
- \* Mật lớp hạt
- Tăng lớp gai

8. Chọn đáp án sai: Đặc điểm tổn thương móng thường gặp trong bệnh vẩy nến:

- Có các lỗ chấm lỗ rỗ trên bề mặt
- Móng ngả màu vàng
- Móng dày, dễ mòn
- \* Móng bị mất ở gần bờ

9. Chọn đáp án đúng

- \* Có 2 loại thương tổn cơ bản là tiên phát và thứ phát
- Cả a và b đều đúng
- Chỉ có 1 loại tổn thương cơ bản là thứ phát
- Chỉ có 1 loại tổn thương cơ bản tiên phát

21. Phân loại bệnh vẩy nến thể thông thường dựa vào:

- c. Tuổi
- \* d. A và B
- b. Vị trí khu trú tổn thương
- a. Kích thước tổn thương

23. Các thuốc điều trị vẩy nến mức độ vừa đến nặng bao gồm, trừ:

- b. Điều trị sinh học
- d. Methotrexate uống
- a. Vitamin A acid uống
- \* c. Corticoid uống

27. phương pháp đặc hiệu dùng để xác định thương tổn vẩy nến:

- \* b. Brocq
- c. Nilolsky
- d. Vẽ nổi da
- a. ấn kính

10. Hình ảnh đặc trưng của mô bệnh học bệnh vẩy nến

- Có hthuong xộp bào
- Lớp gai có thâm nhiễm bạch cầu đơn nhân rải rác
- Tăng lớp gai
- \* Mất lớp hạt

11. Đối với bệnh lang ben điều nào sau đây không đúng

- Bệnh hay gặp ở lứa tuổi thanh thiếu niên
- Bệnh rất hay tái phát
- Không có tổn thương ở niêm mạc
- \* Là 1 bệnh dễ lây

12. Vị trí khu trú tổn thương dát đỏ trong bệnh vẩy nến chủ yếu ở:

- \* Vùng tỳ đè
- Vùng da hở
- Vùng bán niêm mạc
- Vùng da dàu

13. Xét nghiệm quan trọng nhất để chẩn đoán nấm da:

- Nuôi cấy trên môi trường Sabouraud
- \* Soi trực tiếp trên môi trường KOH 10%
- Phản ứng PCR với nấm
- Sinh thiết tổn thương làm mô bệnh học

33. vảy nến thể thông thường gồm

- \* d. a và b
- b. vảy nến thể mảng
- a. vảy nến thể giọt
- c. vảy nến đảo ngược

40. Hiện tượng Kobner trong bệnh vảy nến là:

- \* d. chấn thương gọi tổn thương
- b. viêm khớp k hủy hoại
- a. ly tách lớp dừng
- c. dát đỏ vùng tỳ đè

43. các vị trí tổn thương trg bệnh vảy nến gồm:

- c. khớp
- a. móng
- \* b. d,a,c đều đúng
- d. da,niêm mạc

45. đặc điểm tổn thương vảy da trg bệnh vảy nến:

- c. vảy trắng dày nhiều xếp tầng lên nhau
- b. vảy trắng mỏng, khó bong
- \* d. cả C và A đúng
- a. vảy trắng khô, dễ bong

49. XN dùng chẩn đoán viêm niệu đạo cấp:

- c. Pung cố định bổ thể
- b. Nuôi cấy
- a. nhuộm Gram
- \* d. tất cả đều đúng

Câu 4. Căn sinh bệnh học vảy nến là do:

- \* Rối loạn miễn dịch có yếu tố gia đình
- Stress
- Rối loạn chuyển hóa
- Nhiễm khuẩn

Câu 6: tổn thương lang ben thường gặp:

- Dát hồng
- Dát đỏ
- \* Dát trắng
- Dát nâu

Câu 9: chọn đ.án sai: Điều trị vảy nến:

- Chưa có thuốc đặc hiệu
- Không nên sử dụng corticoid đường toàn thân
- \* Đỏ da toàn thân, viêm khớp là biến chứng hiếm gặp
- Gặp nhiều khó khăn, dễ chán nản thất vọng

Câu 20: chọn đ.án sai: Đặc điểm thương tổn bệnh vảy nến là:

- Da xuất hiện những dát đỏ, trên có vảy da
- 15-20% thương tổn ở khớp
- 30-40% thương tổn ở móng
- \* 10-20% thương tổn ở cơ

Câu 21: chẩn đoán phân biệt gẻ với:

- Tổ đỉa
- \* Cả 3 đ.án
- Chàm thể tạng
- Chí rận

Câu 23: đặc điểm thương tổn dát đỏ điển hình tổng vảy nến:

- \* cả D và A
- Viền rõ lõm giữa
- ấn kính mất màu
- Ranh giới rõ với da lành

Câu 38: dựa vào kích thước thương tổn ngta chia bệnh vảy nến làm mấy thể

- 6
- 3
- 5
- \* 4

Câu 49: hiện tượng Kobner trong vảy nến là:

- Ly tách lớp sừng
- Viêm khớp không hủy hoại
- Dát đỏ vùng tỳ đè
- \* Chấn thương gọi tổn thương

Câu 52: các vtri tổn thương trong vảy nến:

- Khớp
- Da niêm mạc
- \* Cả 3 đ.án đều đúng
- Móng



Câu 60: liều dùng methotrexate trong đtri vảy nến là:

- \* 7,5-10mg/ngày uống hay tiêm bắp
- 15mg/ngày uống hay tiêm bắp
- 25-30mg/ngày uống hay tiêm bắp
- 2,5mg/ngày uống hay tiêm bắp

Câu 67:sự hấp thu của griseofulvin lý tưởng nhất trong hoàn cảnh nào sau đây:

- Bụng đói
- Xa bữa ăn
- Trong bữa ăn có nhiều glucid
- \* Trong bữa ăn có nhiều mỡ

Câu 72: thời gian đtri Griseofulvin đối với nấm móng tay do nấm sợi là:

- \* 3-6 tháng
- 4 tháng
- 1 tháng

Câu 81: hình ảnh đặc trưng mô bệnh học vảy nến:

- Có hiện tượng xốp bào
- Tăng lớp gai
- Lớp gai có thâm nhiễm bạch cầu đơn nhân rải rác
- \* Mất lớp hạt